Cơ quan phát hành: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
Triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất bản

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTg ngày tháng năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất bản số 17/2026/QH16 được Quốc hội khóa XVI thông qua ngày 24 tháng 8 năm 2026, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2027 (sau đây gọi là Luật). Để tổ chức triển khai thi hành Luật kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định cụ thể nội dung công việc, tiến độ, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật.

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng nội dung của Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động xuất bản.

c) Kịp thời rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm hệ thống pháp luật về hoạt động xuất bản đồng bộ, thống nhất với Luật và pháp luật có liên quan.

d) Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành và chuyển đổi số trong quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

b) Gắn việc triển khai thi hành Luật với việc xây dựng, hoàn thiện thể chế, cải cách thủ tục hành chính, phát triển hạ tầng dữ liệu và chuyển đổi số; kế thừa, sử dụng hiệu quả hệ thống, dữ liệu và nguồn lực hiện có.

c) Nội dung Kế hoạch gắn với trách nhiệm chủ trì của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị liên quan; người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng, hiệu quả và việc sử dụng nguồn lực, tránh lãng phí.

d) Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chủ động xây dựng lộ trình thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm Luật được thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2027; nhiệm vụ có lộ trình riêng được thực hiện theo đúng tiến độ đã xác định.

đ) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn; kịp thời giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thi hành Luật và các văn bản hướng dẫn

a) Nội dung thực hiện: Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm; biên soạn, đăng tải, cập nhật tài liệu giới thiệu, phổ biến pháp luật trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử và Cổng Pháp luật quốc gia; tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; hướng dẫn triển khai thi hành Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

b) Cơ quan chủ trì: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố.

c) Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan báo chí, Hội Xuất bản Việt Nam, Hiệp hội In Việt Nam và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

d) Đối tượng tuyên truyền: Cán bộ, công chức, viên chức; nhà xuất bản, cơ sở in, cơ sở phát hành; tác giả và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

đ) Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 và các năm tiếp theo, tập trung vào cuối năm 2026 và trước ngày Luật có hiệu lực; cập nhật kịp thời khi văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành được ban hành.

e) Sản phẩm: Hội nghị, hội thảo, tọa đàm; tài liệu giới thiệu, phổ biến, hướng dẫn; chương trình, phóng sự, tin, bài và sản phẩm truyền thông phù hợp.

2. Tổ chức tập huấn chuyên sâu, bồi dưỡng nghiệp vụ về hoạt động xuất bản

a) Nội dung thực hiện: Tập huấn nội dung mới của Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước; hướng dẫn giải quyết thủ tục hành chính, xử lý tình huống nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Tài liệu tập huấn được biên soạn, phê duyệt trước khi sử dụng theo quy định.

b) Cơ quan chủ trì: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố.

c) Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ, Hội Xuất bản Việt Nam, Hiệp hội In Việt Nam, cơ sở đào tạo và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

d) Đối tượng tập huấn: Cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về xuất bản; người làm việc tại nhà xuất bản, cơ sở in, cơ sở phát hành và các đối tượng có liên quan.

đ) Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 và các năm tiếp theo, tập trung vào cuối năm 2026, đầu năm 2027 và sau khi các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành được ban hành.

e) Sản phẩm: Tài liệu tập huấn; hội nghị, lớp tập huấn chuyên sâu, bồi dưỡng nghiệp vụ.

3. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động xuất bản

a) Nội dung thực hiện: Đối chiếu từng điều, khoản của Luật với văn bản hiện hành trong lĩnh vực xuất bản, in và phát hành; xác định nội dung tiếp tục áp dụng, nội dung phải sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ.

b) Cơ quan chủ trì: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

c) Cơ quan phối hợp: Bộ Tài chính, các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan. Các cơ quan phối hợp chủ động rà soát văn bản thuộc phạm vi, lĩnh vực, địa bàn quản lý và gửi kết quả về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

d) Thời gian thực hiện: Hoàn thành rà soát và gửi kết quả về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 15 tháng 10 năm 2026; tổng hợp kết quả trong tháng 10 năm 2026.

đ) Sản phẩm: Báo cáo rà soát, danh mục văn bản và kiến nghị phương án sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới.

4. Xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật

a) Xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Luật Xuất bản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất bản (thay thế Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ)

- Cơ quan chủ trì: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Trình Chính phủ trong tháng 12 năm 2026 theo Quyết định số 1772/QĐ-TTg ngày 12 tháng 9 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ; bảo đảm có hiệu lực đồng thời với Luật.

- Sản phẩm: Nghị định của Chính phủ.

b) Xây dựng, ban hành Thông tư thay thế Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản (được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2023).

- Cơ quan chủ trì: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Ban hành trong tháng 01 năm 2027; bảo đảm có hiệu lực đồng thời với Luật.

- Sản phẩm: Thông tư của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

c) Xây dựng, ban hành Thông tư quy định chế độ thù lao đối với người đọc, kiểm tra, thẩm định nội dung xuất bản phẩm lưu chiểu (thay thế Thông tư liên tịch số 169/2013/TTLT-BTC-BTTTT ngày 15 tháng 11 năm 2013)

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tài chính.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Ban hành trong tháng 01 năm 2027; bảo đảm có hiệu lực đồng thời với Luật.

- Sản phẩm: Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

5. Pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật

a) Nội dung thực hiện: Thực hiện pháp điển, cập nhật các quy phạm pháp luật về xuất bản, in và phát hành theo quy định của pháp luật về pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật.

b) Cơ quan chủ trì: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

c) Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Theo thời hạn quy định của pháp luật về pháp điển, từ năm 2026 và các năm tiếp theo.

đ) Sản phẩm: Kết quả pháp điển, cập nhật đề mục có liên quan trong Bộ pháp điển.

6. Công bố, công khai thủ tục hành chính

a) Nội dung thực hiện: Rà soát, công bố, công khai thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ; cập nhật cơ sở dữ liệu, quy trình nội bộ và hệ thống giải quyết thủ tục hành chính; chuẩn bị các điều kiện tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và xử lý chuyển tiếp theo quy định của Luật.

b) Cơ quan chủ trì: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố.

c) Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Theo thời hạn của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính; bảo đảm sẵn sàng thực hiện khi các quy định tương ứng có hiệu lực.

đ) Sản phẩm: Quyết định công bố thủ tục hành chính; danh mục thủ tục hành chính; dữ liệu và quy trình giải quyết được cập nhật, công khai.

7. Hướng dẫn áp dụng, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ và xử lý kiến nghị

a) Nội dung thực hiện: Tiếp nhận, phân loại, xử lý đề nghị hướng dẫn áp dụng theo Điều 5, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ theo Điều 6 và kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật theo Điều 8 Nghị định số 80/2025/NĐ-CP; xác định đúng thẩm quyền, trình tự và thời hạn. Đăng tải văn bản hướng dẫn áp dụng trong thời hạn quy định kể từ ngày phát hành; công khai kết quả hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

b) Cơ quan chủ trì: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong phạm vi thẩm quyền; các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ.

c) Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên từ năm 2026.

đ) Sản phẩm: Văn bản hướng dẫn, trả lời; kết quả xử lý kiến nghị được tổng hợp, công khai theo quy định.

8. Tổ chức theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết và báo cáo về tổ chức thi hành Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành

a) Nội dung thực hiện: Theo dõi tiến độ thực hiện Kế hoạch; thu thập, cung cấp thông tin về tình hình thi hành Luật; tổ chức kiểm tra, đôn đốc, xử lý kết quả thi hành; sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả, khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp; thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo xử lý kiến nghị, báo cáo đột xuất hoặc chuyên đề theo quy định tại Nghị định số 80/2025/NĐ-CP.

b) Cơ quan chủ trì: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thực hiện trong phạm vi quản lý.

c) Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và báo cáo định kỳ từ năm 2026; sơ kết, tổng kết theo quyết định hoặc đề nghị của cơ quan, người có thẩm quyền; báo cáo đột xuất, chuyên đề khi có yêu cầu.

đ) Sản phẩm: Kế hoạch kiểm tra; thông tin, báo cáo theo dõi; kết luận kiểm tra; văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý; báo cáo sơ kết, tổng kết, báo cáo định kỳ, đột xuất hoặc chuyên đề.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm theo phân cấp ngân sách nhà nước và bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của các bộ, cơ quan, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, pháp luật có liên quan và các văn bản hướng dẫn thi hành; đồng thời được huy động từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Các cơ quan được phân công thực hiện nhiệm vụ trong Kế hoạch có trách nhiệm lập dự toán, gửi cơ quan có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định của pháp luật, bảo đảm hiệu quả, khả thi trong quá trình triển khai.

2. Đối với nhiệm vụ triển khai trong năm 2026, các bộ, cơ quan trung ương, địa phương chủ động bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 đã được giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Kinh phí thực hiện Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành về hoạt động xuất bản được xác định theo nội dung, tiến độ của Đề án được cấp có thẩm quyền ban hành và pháp luật có liên quan.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tổng hợp, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định bố trí kinh phí thực hiện theo quy định. Các cơ quan ưu tiên sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, hệ thống thông tin và dữ liệu hiện có; lồng ghép nhiệm vụ phù hợp, tránh đầu tư trùng lặp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thực hiện nhiệm vụ trong Kế hoạch; tổng hợp tình hình, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thực hiện Kế hoạch này theo nhiệm vụ được phân công, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm; tránh hình thức.

3. Căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tiễn, các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố xây dựng kế hoạch triển khai thi hành Luật hoặc lồng ghép nhiệm vụ triển khai Luật vào kế hoạch thực hiện văn bản quy phạm pháp luật có liên quan trong phạm vi quản lý. Hằng năm hoặc khi có yêu cầu, báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, theo dõi.

4. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các bộ, ngành và địa phương kịp thời phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

5. Đề nghị các cơ quan báo chí, Hội Xuất bản Việt Nam, Hiệp hội In Việt Nam và các cơ quan, tổ chức có liên quan phối hợp tuyên truyền, phổ biến và tham gia triển khai Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.